BỘ Y TẾ
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# LỊCH THI
## Học kỳ II - Năm học 2017-2018 - Lần 1
## Học phần thi trắc nghiệm

| Khoá | Học phần thi | Hình thức thi | Thời gian thi | Mã sinh viên | Địa điểm thi |
|---|---|---|---|---|---|
| O/K69 | Marketing dược | Trắc nghiệm trên máy tính | 13h45 ngày 19/06/2018 | 1001420 - 1401314 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1401322 - 1401698 | Phòng máy số 2 |
| K70 | Quản lý kinh tế dược | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 01/06/2018 | 1001420 - 1501003 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501004 - 1501039 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 01/06/2018 | 1501040 - 1501078 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501079 - 1501117 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 01/06/2018 | 1501118 - 1501158 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501159 - 1501195 | Phòng máy số 2 |
| | | | 15h15 ngày 01/06/2018 | 1501196 - 1501233 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501234 - 1501274 | Phòng máy số 2 |
| | | | 8h30 ngày 02/06/2018 | 1501275 - 1501314 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501315 - 1501351 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 02/06/2018 | 1501352 - 1501387 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501388 - 1501422 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 02/06/2018 | 1501423 - 1501459 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501460 - 1501501 | Phòng máy số 2 |

| Khoá | Học phần thi | Hình thức thi | Thời gian thi | Mã sinh viên | Địa điểm thi |
|---|---|---|---|---|---|
| K70 | Quản lý kinh tế dược | Trắc nghiệm trên máy tính | 15h15 ngày 02/06/2018 | 1501502 - 1501535 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501536 - 1501570 | Phòng máy số 2 |
| K71 | Truyền thông và giáo dục sức khỏe | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 21/06/2018 | 1001528 - 1601021 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601022 - 1601090 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 21/06/2018 | 1601092 - 1601173 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601176 - 1601252 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 21/06/2018 | 1601253 - 1601353 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601356 - 1601433 | Phòng máy số 2 |
| | | | 15h15 ngày 21/06/2018 | 1601434 - 1601518 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601519 - 1601596 | Phòng máy số 2 |
| | | | 8h30 ngày 22/06/2018 | 1601597 - 1601675 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601676 - 1601760 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 22/06/2018 | 1601761 - 1601836 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1601837 - 1706008 | Phòng máy số 2 |
| K72 | Ngoại ngữ 2 | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 14/06/2018 | 1101018 - 1401225 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1401238 - 1401507 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 14/06/2018 | 1401512 - 1501136 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1501140 - 1501446 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 14/06/2018 | 1501447 - 1701016 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701017 - 1701055 | Phòng máy số 2 |
| | | | 15h15 ngày 14/06/2018 | 1701057 - 1701094 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701095 - 1701133 | Phòng máy số 2 |
| | | | 8h30 ngày 15/06/2018 | 1701134 - 1701172 | Phòng máy số 1 |

| Khoá | Học phần thi | Hình thức thi | Thời gian thi | Mã sinh viên | Địa điểm thi |
|---|---|---|---|---|---|
| K72 | Ngoại ngữ 2 | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 15/06/2018 | 1701174 - 1701213 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 15/06/2018 | 1701214 - 1701253 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701255 - 1701294 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 15/06/2018 | 1701295 - 1701333 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701334 - 1701372 | Phòng máy số 2 |
| | | | 15h15 ngày 15/06/2018 | 1701373 - 1701411 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701412 - 1701451 | Phòng máy số 2 |
| | | | 8h30 ngày 16/06/2018 | 1701453 - 1701491 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701492 - 1701531 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h00 ngày 16/06/2018 | 1701532 - 1701571 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701572 - 1701610 | Phòng máy số 2 |
| | | | 13h45 ngày 16/06/2018 | 1701611 - 1701649 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1701651 - 1701688 | Phòng máy số 2 |
| C1K50 | Pháp chế dược | Trắc nghiệm trên máy tính | 13h45 ngày 29/05/2018 | 1302008 - 1502032 | Phòng máy số 1 |
| | | | 15h15 ngày 29/05/2018 | 1502033 - 1502067 | Phòng máy số 1 |
| C1K51 | Hóa sinh | Trắc nghiệm trên máy tính | 13h45 ngày 18/06/2018 | 1202231 - 1602019 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1602020 - 1602052 | Phòng máy số 2 |
| HLLTTC | Tin học | Trắc nghiệm trên máy tính | 15h15 ngày 16/06/2018 | 1302008 - 1602046 | Phòng máy số 1 |
| HLBH | Hóa sinh | | 15h15 ngày 16/06/2018 | 1506001 - 1506017 | Phòng máy số 1 |
| CĐ7 | Quản lý kinh tế dược | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 29/05/2018 | 1403132 - 1603040 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1603042 - 1603109 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h0 ngày 29/05/2018 | 1603110 - 1603182 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1603184 - 1603245 | Phòng máy số 2 |

| Khoá | Học phần thi | Hình thức thi | Thời gian thi | Mã sinh viên | Địa điểm thi |
|---|---|---|---|---|---|
| CĐ7 | Hóa sinh | Trắc nghiệm trên máy tính | 8h30 ngày 06/06/2018 | 1303212 - 1603039 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1603040 - 1603108 | Phòng máy số 2 |
| | | | 10h0 ngày 06/06/2018 | 1603109 - 1603181 | Phòng máy số 1 |
| | | | | 1603182 - 1603245 | Phòng máy số 2 |

***Ghi chú:*** Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng máy trước giờ thi 30 phút.

*Hà Nội, ngày 3 tháng 5năm 2018*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

| Người lập kế hoạch | Trưởng phòng Đào tạo | |
|---|---|---|
| Nguyễn Thị Hà Dương | Vũ Xuân Giang | Đinh Thị Thanh Hải |